

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRI TÔN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST  
Ngày 12 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Minh Huyền

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Phương Trang và bà Trần Thị Ngọc Phượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Văn Nói - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh năm 1985, tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V T và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); anh chị em ruột có ba người, bị cáo là người thứ hai; vợ Trần U P; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:* Luật sư Ngô Văn S, Văn phòng luật sư Hải Vân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

*Bị hại:* Nguyễn V P, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn tỉnh An Giang (có mặt).

*Người làm chứng:* Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1979, bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1981 (vắng mặt); bà Trần U P, sinh năm 1982, Trần Thị K H, sinh năm 1975, bà Trần Thị T A, sinh năm 1960, bà Trần Ngọc T2, sinh năm 1987, bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1937 (cùng có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/02/2024, Trần Văn T uống rượu cùng Trần Thanh Sơn (anh vợ của T), Nguyễn V P và một số người khác chưa rõ họ tên, địa chỉ,

tại nhà của Son, ngụ ấp Tô Trung, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, thì giữa T và Phường xảy ra cự cãi về việc Phường mượn 50.000.000 đồng của T nhưng chưa trả và được mọi người can ngăn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T về nhà lấy 01 cây dao chạy đến nhà của Phường kêu Phường ra nói chuyện thì tiếp tục cự cãi với nhau, T dùng tay phải lấy cây dao dưới yên xe chém Phường 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào hông trái, bị chém Phường bỏ chạy, T đuổi theo chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào lưng trái gây thương tích, Phường chạy đến trước sân nhà thì bị T chém thêm 01 nhát theo hướng từ trên xuống, Phường đưa tay trái lên đỡ, làm bị thương cẳng tay trái và mặt trước vai trái, được mọi người can ngăn, T cầm dao lên xe mô tô chạy đi. Riêng, Phường được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa k H Trung tâm An Giang điều trị, đến ngày 22/02/2024 ra viện và đến Công an thị trấn Tri Tôn trình báo sự việc. Đến ngày 02/7/2024, T bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

*Vật chứng thu giữ:* 01 cây dao cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23 cm, lưỡi bằng kim loại, nơi rộng nhất 06 cm, nơi hẹp nhất 02 cm.

*Căn cứ kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 183/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn VP:*

#### 1. Các kết quả chính:

- Sẹo vai trái, kích thước (3.5 x 0,2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%, do vật sắc gây nên; Sây sát da đường rách sau vùng lưng trái để vết biến đổi sắc tố, kích thước (4.5 x 0.2) cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc gây nên; Sây sát da vùng hong lưng trái để lại sẹo, kích thước (4.7 x 0.3) cm là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ 02%, do vật sắc gây nên; Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, nằm xiên, kích thước (0.7 x 0.1) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ 02%, Gây: Đứt gân dạng dài, duỗi dài ngón I, gân duỗi riêng ngón II, gân duỗi ngón II – III – IV – V, gân duỗi riêng ngón V, gân duỗi cổ tay trụ, đã phẫu thuật khâu nối gân. Hiện tại ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay trái, tỷ lệ là 09%; Sẹo mỡ đứng dọc đầu trên mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước (04 x 01) cm, tỷ lệ 01%; Sẹo mỡ đứng dọc đầu mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước (0.3 x 0.1) cm, tỷ lệ 01%, tỷ lệ là 13%, do vật sắc gây nên. Kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phường đã nhận số tiền 12.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thêm 161.940.000 đồng, bị cáo T chỉ đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSTT ngày 21/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố Trần Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho Phường số tiền theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Văn S: Thống nhất nội dung Cáo trạng, tội danh và luận tội về phần tổn thất tinh thần mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đối với phần bồi thường thiệt hại về ngày nhập viện vào lúc 20 giờ 46 phút kể từ ngày 16/02/2024 đến ngày 22/02/2024 thì chỉ có 06 ngày, vì lúc 08 giờ 46 phút là đã hết giờ làm việc nên thời gian này không tính. Ngoài ra bị cáo có khắc phục, bồi thường thiệt hại, vợ bị cáo trực tiếp nuôi và lo toàn bộ chi phí cho bị hại. Mặc khác, cũng có một phần lỗi của bị hại, hoàn cảnh gia đình hiện nay bị cáo T3 sự khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc để áp dụng điểm b, s Điều 51, Điều 54 để xem xét. Đồng thời bị hại yêu cầu quá cao, bồi thường một lần là không thể thực hiện được.

Bị hại Phường xác định đã nhận số tiền bồi thường 12.000.000 đồng; yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 161.940.000 đồng, Phường thừa nhận không có hóa đơn chứng minh thiệt hại và yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo T theo quy định pháp luật. Đối với lời luận tội của Viện kiểm sát buộc bị cáo bồi thường thiệt hại là quá ít bị hại không đồng ý.

Người làm chứng bà U P, bà Huệ, bà Anh và bà Trang và bà T3 đều thừa nhận lời khai giống với nội dung đã khai tại cơ quan điều tra.

Hội đồng xét xử công bố lời khai người làm chứng ông Trương Văn Đ và bà Trương Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa

Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe nhưng bị hại không có cơ sở chứng cứ chứng minh nên không đủ cơ sở chấp nhận. Riêng đối với yêu cầu chi phí mất ngày công lao động thì chấp nhận số ngày theo giấy ra viện thể hiện 07 ngày, chấp nhận tính từ sau khi xuất viện đến ngày 26/3/2024 là 33 ngày. Tổng số ngày công lao động bị mất là 40 ngày và căn cứ vào biên bản xác minh thu nhập mỗi ngày lao động là 500.000 đồng/ngày nên số tiền là 20.000.000 đồng; Đối với tổn thất tinh thần do tỷ lệ thương tích là 16% nên xét chỉ chấp nhận tổn thất tinh thần là 05 tháng với mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng thì số tiền là 11.700.000 đồng trừ vào số tiền bị hại đã nhận bồi thường trước đó là 12.000.000 đồng còn lại bị cáo bồi thường thêm cho bị hại là 19.700.000 đồng. Do đó, căn cứ các Điều 584, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự đề nghị buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 19.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về tố tụng:*

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng ông Trương Văn Đ, bà Trương Thị Mỹ H, đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

#### *Về nội dung:*

[3] Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ về thời gian, địa điểm, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn T có hành vi dùng dao cán bằng gỗ gây thương tích cho Phưong tỷ lệ 16%. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm sức khỏe của người khác, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù.

Xét con người là vốn quý của xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, T1ong xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Bị cáo chưa tiền án, tiền sự; học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo chém 03 nhát liên tục vào người bị hại mặc dù bị hại đã bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn đuổi theo để chém bị hại cho thấy hành vi hung hãn thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Mặc dù hành vi của bị cáo chém bị hại bắt nguồn từ việc bị hại có nợ tiền bị cáo không trả nhưng đó không được coi là lỗi của bị hại. Do đó, chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát, mặc dù áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 nhưng không xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị thương anh Phường được đưa đến Bệnh viện Đa K H Trung Tâm An Giang điều trị từ ngày 16/02/2024, đến ngày 22/02/2024 xuất viện. Tại giai đoạn xét xử anh Phường trình bày trong thời gian anh điều trị, bị cáo đã thanh toán toàn bộ chi phí nằm viện cho anh là 12.000.000đồng. Anh Phường yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường thêm khoản chi phí sau: Tiền mua thuốc bên ngoài 05 tháng là 27.600.000 đồng; tiền tái khám hai lần là 4.200.000 đồng; tiền thuê xe khám 02 lần là 400.000 đồng; tiền mua các vật T1 y tế để điều trị vết thương là 5.600.000 đồng; tiền mất thu nhập của bản thân trong thời gian 05 tháng là 75.000.000đồng; tổn thất tinh thần 21 tháng là 49.140.000 đồng; Tổng cộng 161.140.000đồng. Xét, các yêu cầu của anh Phường đều không có chứng cứ chứng minh nên xét không chấp nhận. Riêng đối với yêu cầu mất thu nhập ngày công lao động thì chỉ chấp nhận một phần, cụ thể từ ngày vào viện đến ngày xuất viện là 07 ngày, và sau ngày ra viện là 33 ngày, tổng cộng 40 ngày nhân thu nhập mỗi ngày là 500.000 đồng thành tiền 20.000.000 đồng; chấp nhận tổn thất tinh thần x 5 tháng lương tối thiểu 2.340.000 đồng, thành tiền là 11.700.000 đồng. Do bị hại đã nhận trước số tiền 12.000.000 đồng nên buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn V P là 19.7000.000 đồng, theo quy định tại các Điều 584, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với con dao đã thu giữ là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:* Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

*Căn cứ Điều 584, 586 và Điều 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015:* Buộc bị cáo Trần Văn T có trách nhiệm bồi thường số tiền 19.700.000 đồng cho ông Nguyễn V P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm trả, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định T1ong ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:* Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23 cm, nơi rộng nhất 06 cm, nơi hẹp nhất 02 cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn với Cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

*Căn cứ vào Điều khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:* Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 985.000 (chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh AG (1)
- Viện KSND tỉnh AG (1);
- Viện KSND huyện Tri Tôn (1);
- Sở T1 pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL-NV LQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Minh Huyền**